

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29 /XN-UBND

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa-CTCP tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình ngày 14/3/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 1402/STNMT-TNKS ngày 20/3/2019,

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) của Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa-CTCP có diện tích 4,8 ha tại xã Công Liêm, huyện Nông Cống, được giới hạn bởi các điểm khếp góc MB8, MB9, MB10, MB11, MB12, MB13, MB14, MB14A, MB15 và MB15A, có tọa độ tại Phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 219.000 m³;

3. Mức sâu khai thác: Đến cos +18 m (bằng cao độ mặt đường vào mỏ);

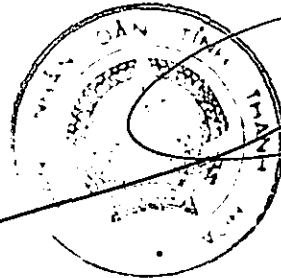
4. Kế hoạch khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
5. Thiết bị khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày Bản xác nhận này ký ban hành đến hết ngày 30/12/2020.

Tổng Công ty Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa - CTCP có trách nhiệm thực hiện việc khai thác khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai khu vực khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng Công ty xây dựng NN&PTNT Thanh Hóa;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Ban Quản lý ĐT&XD Thủy Lợi 3;
- UBND huyện Nông Cống;
- UBND xã Công Liêm;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC ĐẤT PHỤC VỤ DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÁC TRẠM BOM XÓM MỚI, ĐỒ BỒN 1, QUẢN BỒI 1,
QUẢN BỒI 2; CÁC KHU QUẢN LÝ; HỆ THỐNG ĐIỆN QUẢN LÝ,
VẬN HÀNH VÀ KÊNH TIÊU BÃI BẰNG THUỘC DỰ ÁN
TIÊU ÚNG VÙNG III, HUYỆN NÔNG CỐNG**

*(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số 29 /XN-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
MB8	2163 329	568 157
MB9	2163 327	568 210
MB10	2163 301	568 210
MB11	2163 301	568 266
MB12	2163 391	568 271
MB13	2163 393	568 148
MB14	2163 550	568 143
MB14A	2163 542	568 036
MB15	2163 730	568 045
MB15A	2163 752	568 838
Diện tích khu vực khai thác: 4,8 ha		